

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 251/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh ngày 03/4/1997

Căn cước công dân số: 051197008159

Trú tại: A N, tổ I, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu N**, sinh ngày 29/8/1994

Căn cước công dân số: 056094008589

Trú tại: A N, tổ I, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H với bị đơn ông Nguyễn Hữu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu N có 02 con chung là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 25/11/2018 và Nguyễn Minh T1, sinh ngày 11/6/2022. Giao hai con chung cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Hữu N cấp

dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Hữu N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Hữu N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ án phí gồm 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001874 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường B, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 121 ngày 21/8/2018 của UBND phường V, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quỳnh Trang